

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 5 -9-2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Hồng**

2/ Ông **Nguyễn Phước Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Khắc Hải**- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu*** tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Ngọc Tú**-Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp “*ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Tú C** sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 19, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

* Bị đơn: anh **Tô Minh T (C1)** sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 19, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa chị **Nguyễn Thị Tú C** trình bày: chị có làm đám cưới với anh **Tô Minh T** vào năm 2013 trên tin thân tự nguyện, đến ngày 25 tháng 02 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã PT, thị xã GR, tỉnh BL. Quá trình chung sống, chị C và anh T có với nhau 01 người con chung tên **Tô Thành Đ**, sinh ngày 02/12/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, anh T dùng nhiều lời lẽ thô tục nhằm xúc phạm, làm tổn thương đến danh dự của chị, bản thân anh T không lo làm ăn hay uống rượu, chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng đã nhạt

phai, không còn hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không đem lại kết quả, nên hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã 3 tháng, thời gian sống ly thân không ai đến thăm ai.

- Về quan hệ hôn nhân: chị C yêu cầu ly hôn với anh T .

- Về quan hệ con chung: chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung tên Tô Thành Đ, sinh ngày 02/12/2014 vì hiện nay chị đang nuôi con, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ: không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

- * Anh Tô Minh T trình bày: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị C về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung.

- Về quan hệ vợ chồng: anh không đồng ý ly hôn với chị C.

- Về quan hệ con chung: anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- * Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là căn cứ vào các điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh T;

- Về con chung: Giao người con chung tên Tô Thành Đ, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh T do chị C không yêu cầu.

- Về tài sản và nợ chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Tú C và anh Tô Minh T (C1) đều thống nhất về thời gian chung sống là năm 2013, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, thị xã GR, tỉnh BL, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị C và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Trong cuộc sống vợ chồng, anh chị không yêu thương chăm sóc, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài, chị C và anh T đã ly thân đến nay đã 3 tháng, trong thời gian tạm xa nhau thì cả anh T và chị C đều không có thái độ hay hành động thiện chí đối với nhau thể thiện sự mong muốn hàn gắn hạnh phúc

gia đình. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị C tiếp tục xin ly hôn với T, anh T không đồng ý ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử (HĐXX) tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau Ca sẽ công việc trong gia đình nhưng chị C và anh T không làm được điều đó, xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị C và anh T thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không Đ nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú C đối với anh Tô Minh T.

[2] Về quan hệ con chung và về cấp dưỡng nuôi con: chị C và anh C1 đều có nguyện vọng là được nuôi người con chung tên Tô Thành Đ, sinh ngày 02/12/2014. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Ngoài ra, chị C là người đang trực tiếp nuôi con, hội đồng xét thấy cháu Đ từ khi sinh ra đến nay đều do chị C chăm sóc, tuổi cháu còn quá nhỏ, không thể rời xa sự chăm sóc, yêu thương của mẹ. Việc xa mẹ sẽ làm tổn thương tin thần của cháu, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý của cháu Đ nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Tô Thành Đ cho chị Nguyễn Thị Tú C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh T do chị Nguyễn Thị Tú C không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ: chị C và anh T thống nhất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú C đối với anh Tô Minh T (C1).

2/ Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao người con tên Tô Thành Đ, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh T (C1).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Nguyễn Thị Tú C phải nộp 300.000đ nhưng chị C đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0008808 ngày 11/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã PT
-Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC